

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được		- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - SK loại A đạt 90% - 95% - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
II	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường đạt được		Chương trình Giáo dục mầm non theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển		I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

			- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI - Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ
--	--	--	---

			- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non		+ Đảm bảo các điều kiện về môi trường vật chất cho trẻ hoạt động: - Trẻ được sử dụng bàn ghế hợp qui cách. - Đảm bảo 100% có đầy đủ nước sạch cho trẻ uống. - Có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng, ĐDDC, đồ dùng học tập phục vụ công tác giáo dục. - Sân chơi, thiết bị đồ chơi ngoài trời được trang bị phù hợp với độ tuổi mẫu giáo. - Môi trường chăm sóc, giáo dục đảm bảo an toàn về mặt tâm lí, tạo thuận lợi giáo dục các kĩ năng xã hội cho trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo. + Trẻ được tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, lễ hội 20/11, lễ hội giáng sinh, lễ hội mừng xuân, lễ hội giỗ tổ Hùng Vương... + Tham quan trải nghiệm kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa + Các lớp học năng khiếu: Thể dục nhịp điệu

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Tổng Uyên Hà

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MG ÁNH SÁNG

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	272	0	0	0	68	90	114
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	272	0	0	0	68	90	114
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	272	0	0	0	68	90	114
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	272	0	0	0	68	90	114
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	272	0	0	0	68	90	114
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ em cân nặng bình thường	231	0	0	0	63	79	89
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2	0	0	0	1	1	0

3	Số trẻ có chiều cao bình thường	270	0	0	0	67	89	114
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	2	0	0	0	1	1	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	39	0	0	0	4	10	25
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	0	0	0	0	0	0	0
2	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo	272	0	0	0	68	90	114

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Tổng Uyên Hà

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG M.G. ÁNH SÁNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2024**

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		508 m ² /270trẻ em
1	Phòng học kiên cố	9	2 m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhỡ	0	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	1084,9 m ² sử dụng 2603,76 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	433,96 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích trung bình phòng sinh hoạt chung (m ²)	52.1 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	5.46 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	28.38 m ²	

5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	28,51 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng chức năng (m ²)	60 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	88,24 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	1 bộ/ lớp
VII I	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	25 máy vi tính (15 máy bàn, 10 laptop) 10 máy chiếu	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
1	Ti vi LCD	1	
2	Ti vi	1	
3	Nhạc cụ (Đàn organ)	6	
5	Máy photo	0	
6	Catsset	0	
7	Đầu Video/đầu đĩa	1	-
8	Thiết bị khác: Ampli – Loa	6	-
10	Đồ chơi ngoài trời	12	Số bộ/sân chơi (trường)
11	Bàn ghế đúng quy cách	140	-
12	Thiết bị khác: - Dụng cụ luyện tập Phòng GD thể chất	30	-
13	Camera an ninh	12	-

		Số lượng (m ²)				
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	32	21	0.3/trẻ	

2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
---	-------------------------	--	--	--	--	--

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x (lưới điện quốc gia)	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Tổng Uyển Hà

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẠNG ANH SÁNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023**

[illegible]

5	Nhân viên khác	7			2			5							
---	-------------------	---	--	--	---	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Tổng Ủyển Hà